

Số: 21/2023/QĐCNHGT-DSTC

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; địa chỉ: T, 210 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ; địa chỉ: Số 756, Đường V, tổ dân phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Quyết định: số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 V/v Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Huy H: Ông Đặng Viết D, sinh năm 1987 - Giám Đốc Phòng giao dịch T, Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Đ- Phòng giao dịch T; địa chỉ: Khôi T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Giấy ủy quyền số: 327/2023/UQ-Lienvietpostbank ngày 04/5/2023 V/v tham gia tố tụng và tham gia giải quyết việc thi hành án trong vụ kiện.

- **Người bị kiện** Bà Lò Thị T, sinh năm: 1978 và ông Lò Văn D, sinh năm: 1972; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền còn nợ: Theo các Hợp đồng tín dụng số: HDTD38A2019186 ngày 10/12/2019 và HDTD38A202232 ngày 09/03/2022 của Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Đ- PGD T. Tính đến ngày **15/5/2023** bà Lò Thị T và ông Lò Văn D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: **284.534.724** đồng (*hai trăm tám mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng*). Trong đó:

Nợ gốc: 276.930.292 đồng (*hai trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn hai trăm chín mươi hai đồng*).

Nợ lãi: 7.604.432 đồng (*bảy triệu sáu trăm linh bốn nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó: Lãi trong hạn là 7.284.384 đồng (*bảy triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng*), lãi quá hạn là 321.048 đồng (*ba trăm hai mươi một nghìn không trăm bốn mươi tám đồng*).

1.2. Phương thức và thời hạn trả nợ: Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Đ- PGD T thống nhất với bà Lò Thị T và ông Lò Văn D trả nợ cho Ngân hàng như sau:

Đợt 1: Tính đến hết ngày 10/10/2023 bà Lò Thị T và ông Lò Văn D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: **51.160.000** đồng (*năm mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*). Trong đó:

- Nợ gốc: 26.356.000 đồng (*hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn*);

- Nợ lãi: 24.804.000 đồng (*hai mươi bốn triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng chẵn*). Trong đó: Lãi trong hạn là 24.008.952 đồng (*hai mươi bốn triệu không trăm linh tám nghìn chín trăm năm mươi hai đồng*), lãi quá hạn là 795.048 đồng (*bảy trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi tám đồng*).

- Thời hạn trả nợ số tiền **51.160.000** đồng (*năm mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) vào ngày 10/8/2023.

Đợt 2: Kể từ ngày 11/10/2023 bà Lò Thị T và ông Lò Văn D phải thanh toán số tiền lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc thực tế còn lại là 250.574.292 đồng tại các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số HDTD38A2019186 ngày 10/12/2019: Gốc trả 06 tháng/kỳ; trả 11.250.000 đồng/kỳ, ngày trả gốc lãi hàng tháng vào ngày 10 hàng tháng, lãi theo dư nợ gốc thực tế tại Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Đ- PGD T. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi trên nợ lãi chưa trả.

- Hợp đồng tín dụng số HDTD38A202232 ngày 09/03/2022: Gốc trả 06 tháng/kỳ; trả 8.250.000 đồng/kỳ, ngày trả gốc lãi hàng tháng vào ngày 25 hàng tháng, lãi theo dư nợ gốc thực tế tại Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Đ- PGD T. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi trên nợ lãi chưa trả.

Trường hợp bà Lò Thị T và ông Lò Văn D không thực hiện đúng thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Đ- PGD T yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ khoản vay và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số: HDTD38A2019186 ngày 10/12/2019 và HDTD38A202232 ngày 09/03/2022, đồng thời phải thực hiện Hợp đồng

thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 186/2019/HĐTC/PGDTUANGIAO ngày 06/12/2019 và Phụ lục Hợp đồng số: PL01-186/2019/HĐTC/PGDTUANGIAO giữa Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Đ- Phòng giao dịch T với bà Lò Thị T và ông Lò Văn D hoặc Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật về xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp mà chưa đủ để thu hồi nợ thì bà Lò Thị T và ông Lò Văn D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt; trường hợp phát mãi tài sản sau khi thu hồi nợ còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp tài sản. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi trên nợ lãi chưa trả.

Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 002757; số vào sổ cấp GCN: “CH”00297 do UBND huyện T cấp ngày 21/11/2018 cho ông Lò Văn D và Bà Lò Thị T. Phạm vi bảo đảm của hợp đồng thế chấp là bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ hợp pháp khác phát sinh theo hợp đồng đã ký.

1.3. Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương